TÒA ÁN ND HUYỆN VN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 06 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn CL, xã DL, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Lục Xuân Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm CL, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lục Xuân Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lục Xuân Th nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lục Xuân Th thỏa thuận giao cho chị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo A sinh ngày 31/8/2011 đến khi A đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lục Xuân Th thỏa thuận, anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo A sinh ngày 31/8/2011 2.000.000 đồng/1 tháng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị H chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007701 ngày 20 tháng 7 năm 2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện VN
- Các đương sự;
- UBND xã PT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương